

Phụ lục VII

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 VỐN NƯỚC NGOÀI (VỐN ODA)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký hiệp định	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định đầu tư điều chỉnh									Kế hoạch 2026		
						Số, ngày, tháng năm ban hành	TMĐT								Vốn nước ngoài		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:									
								Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Tổng số	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW	Vay lại	
								Tổng số	Trong đó:		Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt					
NSTW	NST	Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Vay lại													
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ						604.820	196.394	-	196.394	17.650	408.426	207.684	200.742	14.000	7.000	7.000
I	Thủy lợi						604.820	196.394	-	196.394	17.650	408.426	207.684	200.742	14.000	7.000	7.000
(1)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030																
1	Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Phước	Huyện Hớn Quản, Chơn Thành, Bù Đốp, Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	2025-2026	ADB	-	631/QĐ-TTg ngày 20/5/2022	604.820	196.394	-	196.394	17.650	408.426	207.684	200.742	14.000	7.000	7.000